TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số:27/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 26 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm: 1979

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1975

Đều trú tại: Xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212;213 và Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyệnly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị L, sinh năm: 1979

Anh Trần Văn T, sinh năm: 1975

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:***Chị Võ Thị L và anh Trần Văn Tthỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:***Con chung Trần Minh H,sinh ngày 01/3/1999 đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị L, anh Tđều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cho chị Võ Thị Ltrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục một con

chung của chị L, anh Tlà Trần Văn P, sinh ngày 03/12/2008 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Tcó nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung Trần Văn Pcùng chị Lmỗi tháng với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thi hành kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Tcó quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:***Chị Võ Thị Lvà anh Trần Văn T đềukhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí***:Chị Võ Thị Lthỏa thuận chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng)mà chị Võ Thị Lđã nộptheo biên lai thu tiền số 0006828 ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa (Chị Võ Thị Lđã nộp đủ tiền án phí).

Kể từ ngày bản án, quyết địnhcó hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết địnhđược thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã Đông Hiếu (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 22/12/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan